

Bản án số: 172/2019/HSST
Ngày: 31/05/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Diệu Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Vỹ

2. Bà Nguyễn Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai tham gia phiên tòa:
Bà Đinh Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 05 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 188/2019/HSST ngày 16 tháng 05 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 184/2019/QĐST-HS ngày 21 tháng 05 năm 2019 đối với bị cáo:

LỤC VĂN D, sinh năm 1958 tại Hà Nội; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 304, đường N, thị trấn V, huyện T, Hà Nội; Chỗ ở: Không có nơi ở cố định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/10; Dân tộc: Kinh; Con ông: Lục Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị B (đã chết); Có vợ là Nguyễn Thị T (đã ly hôn) và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Trong các năm 1979, 1980, 1982 bị xử lý hành chính về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản công dân (đã hết thời hiệu); Tháng 7/1982, đi tập trung cải tạo thời hạn 03 năm (đã hết thời hiệu); Ngày 08/05/1981, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm xử phạt 12 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (đã xóa án tích); Ngày 28/05/1992, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 13 năm tù về tội “Cướp tài sản của công dân” (đã xóa án tích); Ngày 24/09/2004, Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xử phạt 07 năm tù về tội “Môi giới mại dâm” (đã xóa án tích); Bị bắt quả tang ngày 19/01/2019, tạm giữ ngày 20/01/2019, tạm giam ngày

23/01/2019. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an Thành phố Hà Nội - Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 19/01/2019, tại trước cổng chùa Tứ Kỳ thuộc phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội, tổ công tác Công an Thành phố Hà Nội kiểm tra, bắt quả tang Lục Văn D điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS 29C1-02740 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trong túi quần phía trước bên phải của D 01 túi nilon nhỏ, bên trong chứa tinh thể màu trắng. Tại chỗ D khai nhận là ma túy “đá”, D mua về để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện, bắt giữ.

Theo Bản kết luận giám định số 795/KLGD-PC09 ngày 28/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hà Nội kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilông thu giữ của D là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,457 gam.

Tại cơ quan điều tra, Lục Văn D khai nhận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 19/01/2019, D một mình đi xe máy BKS: 29C1-02740 đến đầu phố Đại Từ thuộc phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Hà Nội, mục đích tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Tại đây, D gặp và mua của một người phụ nữ không quen biết 01 túi ma túy đá với giá 250.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, D cất túi ma túy vào túi quần phía trước bên phải và đi tìm nơi để sử dụng. Khi đi được khoảng 50m, đến gần lối rẽ vào đường Nguyễn Hữu Thọ thì có một người phụ nữ tên Nguyễn Thị L (sinh năm 1976, trú tại: Số 15, ngách 20 M, quận H, Hà Nội) xin đi nhờ, D đồng ý và chở chị L đi về hướng thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, Hà Nội. Khi đến trước cổng chùa Tứ Kỳ, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội thì bị tổ công tác Công an Thành phố Hà Nội kiểm tra, phát hiện, bắt giữ. D khai không có mục đích bán lại số ma túy này cho người khác và cũng không có mục đích vận chuyển hoặc sản xuất trái phép chất ma túy.

Tại bản cáo trạng số 185/CT-VKS-HM ngày 10 tháng 05 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai truy tố Lục Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo kết luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ

luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt Lục Văn D từ 20 đến 24 tháng tù. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 bao niêm phong bên trong chứa 0,457 gam Methamphetamine thu giữ của Lục Văn D; Trả lại bị cáo 01 xe máy Honda BKS 29C1 - 02740 màu đen xám và số tiền 3.465.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tại phiên toà: Bị cáo Lục Văn D giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận nội dung, tội danh cáo trạng Viện kiểm sát truy tố là đúng

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Về các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra Công an quận Hoàng Mai, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai thu thập; về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hoàng Mai, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ do cơ quan điều tra, Viện kiểm sát thu thập và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ và hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thu thập, thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Ngày 19/01/2019, Lục Văn D đã có hành vi cất giữ trái phép 0,457 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hoặc sản xuất trái phép chất ma túy. Đối chiếu Pháp luật, Lục Văn D đã phạm tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”** theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát truy tố bị cáo ra xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ Pháp lý.

Đối với chị Nguyễn Thị L là người đi nhờ xe của D, qua xác minh, xác định được chị L không quen biết D và không biết D tàng trữ trái phép chất ma túy nên không có căn cứ để xử lý.

Theo lời khai của D, D mua ma túy của 01 người phụ nữ không quen biết

ở đầu phố Đại Từ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Hà Nội, cơ quan điều tra đã tiến hành dẫn giải D đến địa điểm D mua ma túy nhưng không xác định được người phụ nữ đã bán ma túy cho D, do đó không có căn cứ xử lý đối với đối tượng này.

[3]. Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội: Ma túy là mối nguy hiểm của xã hội, bởi nó không chỉ là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn xã hội, làm thiệt hại kinh tế, gây suy thoái đạo đức và lối sống, mà còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tội phạm nguy hiểm. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Do tính chất nghiêm trọng của vụ án, để đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung và tội phạm về ma túy nói riêng, cần thiết phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo đã có 03 tiền án, 04 tiền sự. Mặc dù, các tiền án của bị cáo đã được xóa, các tiền sự đã hết thời hiệu nhưng thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu, đã được cơ quan pháp luật cải tạo, giáo dục nhiều lần nhưng không chịu sửa chữa, có thái độ coi thường Pháp luật.

Để cải tạo, giáo dục bị cáo và làm bài học răn đe người khác, cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét tình tiết: *Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo để giảm một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.*

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[6]. Về vật chứng: 01 bao niêm phong bên trong chứa 0,457 gam Methamphetamine thu giữ của Lục Văn D là chất Nhà nước cấm tàng trữ, hiện không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Ngoài ra, khi bắt giữ bị cáo, cơ quan Công an còn thu giữ của bị cáo 01 xe máy nhãn hiệu Honda BKS: 29C1-02740 và số tiền 3.465.000 đồng. Xét thấy đây là tài sản của bị cáo, không có căn cứ chứng minh có liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

[1]. Xử phạt: Lục Văn D 20 (hai mươi) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 19/01/2019 (ngày bắt quả tang).

[2]. Về vật chứng (Hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai theo biên bản giao nhận vật chứng số 201 ngày 13/05/2019 và giấy nộp tiền ngày 29/01/2019):

- Tịch thu tiêu hủy 01 bao niêm phong bên trong chứa 0,457 gam Methamphetamine thu giữ của Lục Văn D;

- Trả lại bị cáo 01 xe máy nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 29C1-02740 màu đen xám có số máy: 1733527, số khung: 171691 và số tiền 3.465.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[3]. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng,
- VKSND Q. Hoàng Mai,
- Chi cục thi hành án dân sự Q. Hoàng Mai,
- Công an quận Hoàng Mai, TP Hà Nội
- TAND thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Diệu Thúy